TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HSST
Ngày 16 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trò và bà Nguyễn Thị Thúy Hòa.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Phương Chinh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Khánh L - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Hồng C;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 25 tháng 3 năm 2002 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú: Khu G, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Công giáo;

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Lê Văn T, sinh năm 1977; Mẹ đẻ: Hoàng Thị T1, sinh năm 1982. Hiện đều ở xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vợ, con: Chưa có

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/4/2024 đến ngày 13/4/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: **Lê Văn T2;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 08/05/1997 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú: Khu X, xã H, huyện C, Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Công giáo;

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Lê Mạnh T3, sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T4, sinh năm 1971. Hiện đều ở xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vợ, con: Chưa có

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/4/2024 đến ngày 13/4/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Trung H1, sinh năm1997.

Địa chỉ: Khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ

+ Anh Trần Văn D, sinh năm 1974.

Địa chỉ: khu X, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ

+ Anh Hoàng Quốc H2, sinh năm 1997.

Địa chỉ: khu Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/4/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế – ma túy phối hợp cùng Đội Cảnh sát giao thông – Trật tự – Cơ động, Công an huyện C, tỉnh Phú Thọ đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường liên khu thuộc khu S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ thì phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, nam thanh niên khai nhận tên là Lê Văn T2, sinh năm 1997 ở khu X, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ, đồng thời tự nguyện giao nộp từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 gói được cuốn bằng băng dính màu đen, bên trong có 01 gói nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Tại chỗ T2 khai nhận đây là ma túy đá, tàng trữ nhằm mục đích để bán tuy nhiên chưa kịp bán thì bị phát hiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đỏ, bên trong có gắn sim số 0988.157.110 và 0779.253.303; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xám, biển kiểm soát 19Y2-0217.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn T2 khai nhận:

Bản thân T2 sử dụng ma tuý đá từ đầu năm 2023, với lần sử dụng gần nhất là khoảng tối ngày 08/4/2024, T2 sử dụng ma túy một mình tại nhà ở. Số ma túy sử dụng ở trên là do T2 mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở bến xe khách thành phố L, tỉnh Lào Cai vào ngày 07/4/2024 với giá 200.000đ.

Khoảng hơn 14 giờ ngày 09/4/2024, khi T2 đang ở nhà thì có Hoàng Trung H1, sinh năm1997 ở Khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, sử dụng tài khoản Messenger của H1 là "*Hoàng Hường*" nhắn tin, gọi điện đến tài khoản Messenger của T2 là "*Lê T2*" để hỏi mua 2.000.000đ ma túy đá và hứa hẹn sẽ trả thêm cho T2 tiền xe và công tổng là 2.800.000đ. Do ham lợi nên T2 đồng ý bán và hai bên hẹn gặp nhau tại Cổng Công ty T15 thuộc khu Công nghiệp C ở khu S, thị trấn C, huyện C. Sau đó đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, T2 sử dụng tài khoản zalo của mình là "*Lê Anh T5*" gọi điện và nhắn tin đến tài khoản zalo "Chiến Át Rô" của Lê Hồng C, sinh năm 2002 ở khu G, xã T, huyện C là để hỏi mua 2.000.000đ ma túy đá. C đồng ý bán và hẹn gặp T5 tại đoạn đường miền tây thuộc khu D, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 20 phút sau, T5 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám, biển kiểm soát 19Y2 – 0217 đi đến điểm hẹn. Tại đây, C đã bán cho T5 01 gói ma túy đá có đặc điểm được cuốn bằng băng dính màu đen, bên trong có 01 gói nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá. Sau khi nhận gói ma túy, T5 bảo với C là cho T5 nợ tiền tý quay lại trả sau, C đồng ý rồi ra về còn T5 cất giấu số ma túy vừa mua được vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi điều khiển xe đi đến điểm hẹn với H1. Khi T5 điều khiển xe đến đoạn đường thuộc liên khu thuộc khu S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài lần liên hệ để bán ma túy cho Hoàng Trung H1 ở trên, Lê Văn T2 không bán ma túy cho ai lần nào khác. T2 cũng trình bày khi liên lạc mua bán ma tuý với C và H1 thì các đối tượng đều chỉ thoả thuận về số tiền và loại ma tuý mua bán, không thoả thuận, thống nhất gì về khối lượng ma tuý mua bán.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Lê Hồng C tới làm việc. Tại cơ quan điều tra C đã khai nhận hành vi bán trái phép ma túy cho T2 như T2 trình bày ở trên và khẳng định ngoài lần bán ma túy cho Lê Văn T2 ở trên, Lê Hồng C không bán ma túy cho ai lần nào khác. C cũng tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, mặt sau màu vàng đã bị vỡ nát, bên trong có gắn sim số 0332.782.676 và trình bày đây là điện thoại và sim số của C, C sử dụng để liên lạc bán ma túy với T2 vào ngày 09/04/2024.

Về nguồn gốc số ma tuý bán cho T2 ở trên, C khai nhận là do C mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực bến xe M, thành phố Hà Nội với giá 1.500.000đ vào ngày 04/4/2024. Số ma túy mua được này vào

khoảng tối ngày 07/4/2024 C đã lấy một ít để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại bán toàn bộ cho T2 vào ngày 09/4/2024.

Ngày 09/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T2 và Lê Hồng C. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Cùng ngày 09/4/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của T2 khi bắt quả tang ở trên. Tại kết luận giám định số 514 ngày 12/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận:

"- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,475gam (không phẩy bốn bảy năm gam)

** Methamphetamine: Là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Ngày 10/04/2024, cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Trung tâm y tế huyện C xác định tình trạng sử dụng ma tuý của T2 và C. Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng sử dụng ma tuý của Trung tâm y tế huyện C cho kết quả cả T2 và C đều dương tính với 02 chất ma túy là: MET: Methamphetamine (ma túy đá) và AMP: Amphetamine (ma túy tổng hợp).

Cùng ngày 10/04/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Hoàng Trung H1 tới làm việc. Tại cơ quan điều tra, H1 thừa nhận có liên lạc hỏi mua ma tuý của T2 như T2 trình bày ở trên, đồng thời tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0989949400 mà H1 đã sử dụng để liên lạc với T2. Hường cũng trình bày bản thân chưa từng sử dụng ma túy, ngày 09/04/2024 H1 có ý định, nhu cầu muốn sử dụng ma túy đá nên đã gọi cho T2 để hỏi mua, nhưng sau đó H1 xem trên mạng xã hội biết sử dụng ma túy đá là vi phạm pháp luật, có nguy cơ sốc thuốc chết nên H1 sợ, không có nhu cầu sử dụng nên không mua ma túy nữa. Hường không đến điểm hẹn, do bận việc nên H1 quên không liên lạc lại với T2 và cũng không thấy T2 gọi lại cho H1. Cơ quan Điều tra Công an huyện C đã tiến hành test nhanh chất ma túy có trong nước tiểu của H1. Kết quả, H1 âm tính với ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T2 và Lê Hồng C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT - VKSCK ngày 01 tháng 8 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Lê Hồng C và Lê Văn T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị: Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng C và Lê Văn T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Đề nghị áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng C từ 26 tháng tù đến 28 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/4/2024 đến ngày 13/4/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T2 từ 25 tháng tù đến 27 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/4/2024 đến ngày 13/4/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T2.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) túi niêm phong số PS3A 068908. Mặt trước túi niêm phong ghi " Trả lại 0,293 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Lê Văn T2, sinh năm 1997, Nơi ĐKTT: Khu X, xã H, C, Phú Thọ". Mặt sau túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại vị trí mép dán; 02 phôi sim số 0988.157.110 và 0779.253.303 thu giữ của Lê Văn T2 và 01 phôi sim số 0332.782.676 thu giữ của Lê Hồng C.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, mặt sau màu vàng đã bị vỡ nát thu giữ của Lê Hồng C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đỏ thu giữ của Lê Văn T2.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 02/8/2024).

Xác nhận ngày 06/5/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Văn D 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xám, BKS: 19Y2-0217. (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 06/5/2024).

Xác nhận ngày 06/5/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hoàng Quốc H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0989949400. (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 06/5/2024).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hồng C và Lê Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai của họ, được Cơ quan CSĐT tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lê Hồng C và Lê Văn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết: Khoảng hơn 17 giờ 20 phút ngày 09/4/2024 tại đoạn đường miền tây thuộc khu D, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Lê Hồng C đã có hành vi bán trái phép 0,475 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Lê Văn T2 với giá 2.000.000 đồng nhưng cho T2 nợ tiền. T2 tàng trữ số ma túy trên nhằm mục đích định bán trái phép cho Hoàng Trung H1 do H1 hỏi mua trước đó. Sau đó do H1 không có nhu cầu mua nữa, T2 chưa kịp bán thì đã bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Các lần mua bán ma tuý trên, khi thỏa thuận mua bán ma túy thì giữa T2 và C, giữa T2 và H1 đều không thỏa thuận về khối lượng ma túy mua bán.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; L1 khai người làm chứng; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ. Sau khi đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hồng C và Lê Văn T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[4] Về tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, mua bán, sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gây ra các tội phạm nguy hiểm cho xã hội. Vì lẽ đó phải được xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn T2, Lê Hồng C đều có nhân thân tốt.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Văn T2, Lê Hồng C đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn T2, Lê Hồng C đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[6] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung qui định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo Lê Văn T2, Lê Hồng C không có tài sản gì, không có việc làm ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn T2 và Lê Hồng C, ngày 01/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định chuyển vụ việc vi phạm hành chính đến Công an huyện C, sau đó Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp.

Đối với Hoàng Trung H1 có hành vi liên lạc hỏi mua ma túy của T2 nhưng sau đó không có nhu cầu sử dụng ma túy, không mua nữa, tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với H1 là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho C tại khu vực bến xe M, thành phố Hà Nội vào ngày 04/4/2024 và người đàn ông đã bán ma túy cho T2 tại bến xe

khách thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai vào ngày 07/4/2024, do C và T2 không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của các đối tượng này. Ngoài lời khai không có thêm thông tin gì khác nên không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định là phù hợp.

[9] Về xử lývật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, mặt sau màu vàng đã bị vỡ nát thu giữ của Lê Hồng C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đỏ thu giữ của Lê Văn T2. Đây là chiếc điện thoại C, T2 dùng để liên lạc khi mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0989949400 thu giữ của Hoàng Trung H1, quá trình điều tra xác định đây là điện thoại và sim số của anh Hoàng Quốc H2. Ngày 09/04/2024 do H1 không có điện thoại liên lạc nên đã mượn anh H2 chiếc điện thoại cùng sim số trên. Anh H2 không biết việc H1 sử dụng điện thoại để đăng nhập tài khoản Messenger của H1 rồi liên lạc hỏi mua ma túy của T2. Do vậy, ngày 06/5/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cùng sim số trên cho anh Hoàng Quốc H2 là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xám, BKS: 19Y2-0217 thu giữ của T2. Quá trình điều tra xác định là xe của anh Trần Văn D. Khoảng hơn 14 giờ ngày 09/4/2024 T2 có mượn xe của anh D để làm phương tiện đi lại, anh D không biết việc T2 sử dụng xe để đi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, ngày 06/5/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh D là phù hợp.

Đối với 01(Một) túi niêm phong số PS3A 068908. Mặt trước túi niêm phong ghi " Trả lại 0,293 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Lê Văn T2, sinh năm 1997, Nơi ĐKTT: Khu X, xã H, C, Phú Thọ". Mặt sau túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại vị trí mép dán là ma túy và là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với phôi sim số 0988.157.110 và 0779.253.303 thu giữ của Lê Văn T2 và phôi sim số 0332.782.676 thu giữ của Lê Hồng C. Các bị cáo đều khai nhận sử dụng liên lạc để mua bán ma túy và đều đề nghị tịch thu để tiêu hủy vì vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với việc Hoàng Trung H1 hỏi mua 2.000.000đ ma túy đá của bị cáo T2 và hứa hẹn sẽ trả thêm cho T2 tiền xe và công tổng là 2.800.000đ nhưng sau đó H1 không có nhu cầu sử dụng ma túy nên không mua nữa và cũng không trả tiền cho T2. Do T2 chưa được nhận số tiền này nên không tịch thu là phù hợp.

Đối với việc T2 gọi điện và nhắn tin cho Lê Hồng C để hỏi mua 2.000.000đ ma túy đá, C đã bán cho T2 01 gói ma túy đã nhưng T2 vẫn nợ tiền chưa thanh toán cho C. Do C chưa được nhận số tiền này nên không tịch thu là phù hợp.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo và việc xử lý vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[I]. Về tội danh: Áp dụng Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng C và Lê Văn T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[II]. Về hình phạt:

1, Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng C 27 (Hai mươi bẩy) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/4/2024 đến ngày 13/4/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

2, Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T2 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/4/2024 đến ngày 13/4/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T2.

III, Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) túi niêm phong số PS3A 068908. Mặt trước túi niêm phong ghi " Trả lại 0,293 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Lê Văn T2, sinh năm 1997, Nơi ĐKTT: Khu X, xã H, C, Phú Thọ". Mặt sau túi niêm phong có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại vị trí mép dán; 02 phôi sim số 0988.157.110 và 0779.253.303 thu giữ của Lê Văn T2 và 01 phôi sim số 0332.782.676 thu giữ của Lê Hồng C.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, mặt sau màu vàng đã bị vỡ nát thu giữ của Lê Hồng C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đỏ thu giữ của Lê Văn T2.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 02/8/2024).

Xác nhận ngày 06/5/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Văn D 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xám, BKS: 19Y2-0217. (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 06/5/2024).

Xác nhận ngày 06/5/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hoàng Quốc H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0989949400. (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 06/5/2024).

IV, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hồng C và Lê Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án hình sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- VKS ND T.Phú Thọ; huyện C;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện C;
- UBND xã T, huyện C;
- UBND xã H, huyện C;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đinh Thị Thu Huyền